

Số: /GCN-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở An toàn thực phẩm tại Tờ trình số 3410/TTr-SATTP ngày 07 tháng 07 năm 2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận:

1. Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

- Trụ sở chính:

+ Địa chỉ: Lô E2b-3, Đường D6, Khu công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Điện thoại: 028 7107 7879 (Ext: 386)

Fax:

+ E-mail: Binh.MaiThanh@eurofinsasia.com

- Phòng thử nghiệm:

+ Địa chỉ: Lô E2b-3, Đường D6, Khu công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Điện thoại: 028 7107 7879 (Ext: 386)

Fax:

+ E-mail: Binh.MaiThanh@eurofinsasia.com

Đã đăng ký hoạt động thử nghiệm đơn ngành (an toàn thực phẩm) đối với lĩnh vực hóa học cho sản phẩm: Thực phẩm bổ sung, Thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm Giấy chứng nhận này)

2. Số đăng ký: 03.2026-TN/ATTP-HCM

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ KHCN;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban TCDLCL Quốc gia;
- Sở KHCN (để biết);
- Sở An toàn thực phẩm;
- VPUB; CVP, các PCVP;
- Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng;
- Phòng VX, TT PVHCC;
- Lưu: VT, (VX-L).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

Phụ lục
DANH MỤC NHÓM SẢN PHẨM KÈM TÊN PHÉP THỬ
TRONG HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM
(Kèm theo Giấy chứng nhận số /GCN-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Tên sản phẩm, nhóm sản phẩm	Tên phép thử
1	Thực phẩm bổ sung	Xác định hàm lượng Vitamin A. Phương pháp HPLC-UV
2		Xác định hàm lượng Vitamin E (α -tocopherol). Phương pháp HPLC-FLD
3		Xác định hàm lượng Vitamin B1. Phương pháp HPLC-FLD
4		Xác định hàm lượng Vitamin B6. Phương pháp HPLC-FLD
5		Xác định hàm lượng Vitamin B2. Phương pháp HPLC-FLD
6		Xác định hàm lượng Vitamin B3. Phương pháp HPLC-UV
7		Xác định hàm lượng Vitamin B5. Phương pháp LC-MS/MS.
8		Xác định hàm lượng Vitamin C. Phương pháp HPLC-UV
9		Xác định hàm lượng Vitamin D2, D3 Phương pháp LC-MS/MS.
10		Xác định hàm lượng Vitamin K. Phương pháp HPLC-FLD.
11		Xác định hàm lượng Cholesterol. Phương pháp GC-FID.
12		Xác định hàm lượng Béo tổng Phương pháp thủy phân .
13		Xác định hàm lượng Ẩm. Phương pháp sấy
14		Xác định hàm lượng Nitơ (Đạm). Phương pháp Kjeldahl
15		Xác định hàm lượng tro. Phương pháp trọng lượng

STT	Tên sản phẩm, nhóm sản phẩm	Tên phép thử
16	Thực phẩm bổ sung	Xác định chloride (Cl ⁻), Muối (NaCl) tính từ chloride (Cl ⁻). Phương pháp Chuẩn độ
17		Xác định hàm lượng xơ dinh dưỡng. Phương pháp Enzyme-Khối lượng
18	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Xác định hàm lượng Vitamin A. Phương pháp HPLC-UV.
19		Xác định hàm lượng tổng Vitamin E (α -tocopherol). Phương pháp HPLC-FLD
20		Xác định hàm lượng Vitamin B1 (thiamine tự do) Phương pháp HPLC-FLD
21		Xác định hàm lượng Vitamin B6. Phương pháp HPLC-FLD
22		Xác định hàm lượng Vitamin B2. Phương pháp HPLC-FLD
23		Xác định hàm lượng Vitamin C. Phương pháp HPLC-UV
24		Xác định hàm lượng Vitamin B3. Phương pháp HPLC-UV
25		Xác định hàm lượng Vitamin B5. Phương pháp LC-MS/MS
26		Xác định hàm lượng Vitamin K. Phương pháp HPLC-FLD
27		Xác định hàm lượng Vitamin D2 và D3. Phương pháp LC-MS/MS
28		Xác định hàm lượng Vitamin B7. Phương pháp LC-MS/MS
29		Xác định hàm lượng Vitamin B9. Phương pháp LC-MS/MS
30		Xác định hàm lượng Vitamin B12. Phương pháp LC-MS/MS
31		Xác định hàm lượng Taurine tự do. Phương pháp HPLC-FLD.
32		Xác định hàm lượng Caffein. Phương pháp HPLC-UV

STT	Tên sản phẩm, nhóm sản phẩm	Tên phép thử
33	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Xác định hàm lượng carnitine và choline tự do và tổng. Phương pháp LC-MS/MS
34		Xác định hàm lượng béo tổng. Phương pháp trọng lượng
35		Xác định hàm lượng Âm. Phương Pháp Sấy
36		Xác định hàm lượng Nitơ (Đạm). Phương Pháp Kjeldahl
37		Xác định hàm lượng tro. Phương Pháp Trọng Lượng
38		Xác định chloride (Cl-), Muối (NaCl) tính từ chloride (Cl-). Phương pháp chuẩn độ
39		Xác định hàm lượng xơ dinh dưỡng. Phương pháp Enzyme-Khối lượng
40		Xác định hàm lượng As, Hg, Cd, Pb. Phương pháp ICP-MS

Ghi chú:

1. Đối với các sản phẩm, nhóm sản phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, đề nghị Công ty phải thực hiện theo các quy định này khi thực hiện thử nghiệm.

2. Tên phép thử Công ty đăng ký phải thực hiện theo tên phương pháp hoặc kỹ thuật thực hiện hoặc tài liệu hướng dẫn của phép thử.
